TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 17/2025/QĐST-DSST	*Kinh Bắc, ngày 30 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 132/2025/TLST-DS, ngày 09 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ;

Địa chỉ: 198 Trần Quang Khải, phường Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T; chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Đình K; Chức vụ: Phó tổng giám đốc SeABank.

Đại diện theo ủy quyền lại: Bà Trần Thị Thu B; Chức vụ: Giám đốc Trung tâm khách hàng cá nhân, chi nhánh SeABank Bắc Ninh.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng:

1. Bà Vũ Thị L – Chuyên viên xử lý nợ.

2. Ông Nguyễn Văn G – Chuyên viên xử lý nợ.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1972;

Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1978;

Cùng địa chỉ: Sơn Trung, phường N, tỉnh B.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị L phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ tổng số tiền nợ theo hợp đồng cho vay từng lần số REF2226500259/HDTD/BNJ-NVT, ngày 23/09/2022 tính đến hết ngày 21/01/2026 là 186.310.741 đồng (Một trăm tám mươi sáu triệu ba trăm mười nghìn bảy trăm bốn mươi mốt đồng), trong đó số tiền nợ gốc là 160.692.000 đồng; Nợ lãi trong hạn là 17.534.353 đồng; Nợ lãi quá hạn là 8.084.388 đồng.

Kể từ ngày 22/01/2026 ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị L tiếp tục thanh

toán lãi, phí phát sinh đối với khoản tiền chưa thanh toán theo lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng cho vay từng lần cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trong trường hợp ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị L không trả được cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền trên thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự tiến hành kê biên phát mại toàn bộ tài sản bảo đảm gồm quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 1020, tờ bản đồ số 34 với diện tích là 492m^2 tại xã Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh (nay là phường Nam Sơn, tỉnh Bắc Ninh) đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN538499 số vào sổ cấp GCN: CH02038 do UBND thành phố Bắc Ninh cấp ngày 28/8/2013 mang tên ông Nguyễn Văn T theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số REF2226500259/HDTC/BNJ-NVT/1, ngày 23/9/2022 để thu hồi nợ.

Toàn bộ số tiền thu được từ phát mại tài sản bảo đảm sau khi trừ các khoản chi phí theo quy định của pháp luật, được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng TMCP Đ. Nếu số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán hết khoản nợ thì ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị L vẫn phải có nghĩa vụ trả hết tiền gốc và tiền lãi, phí phát sinh với Ngân hàng cho đến khi tất toán khoản vay.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị L tự nguyện chịu tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị L phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị L tự nguyện chịu 4.657.000 đồng (Bốn triệu sáu trăm năm mươi bảy nghìn đồng).

Hoàn trả Ngân hàng TMCP Đ 6.496.000 đồng (Sáu triệu bốn trăm chín mươi sáu nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/25E số 0004350, ngày 05/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 6 - Bắc Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Ngọc Anh